CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

FireAnt

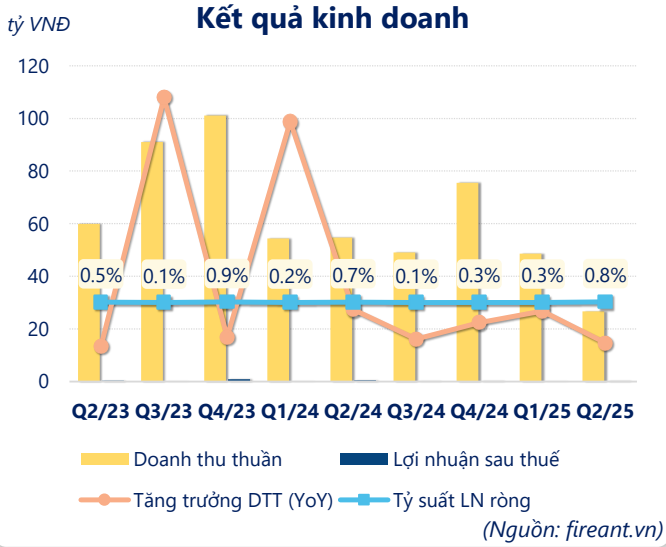
Ngày 30/06/2025	4,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.4%	**-9.1%**	**-16.7%**

ROE — Q2/25: **1.0%** | +/- YoY: ▼ 3.0%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	26.7 tỷ VNĐ	▼ 22.0 ▼ 45.3%	▼ 28.0 ▼ 51.3%
LN gộp	3.88 tỷ VNĐ	▼ 1.22 ▼ 24.0%	▼ 2.09 ▼ 35.1%
LN thuần	0.06 tỷ VNĐ	▼ 0.26 ▼ 80.9%	▼ 0.39 ▼ 86.4%
LN sau thuế	0.22 tỷ VNĐ	▲ 0.08 ▲ 56.5%	▼ 0.17 ▼ 43.8%

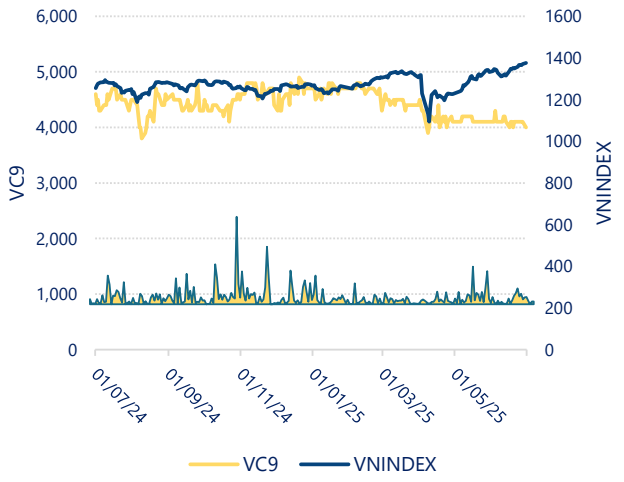
	6T 2025	YoY
DT thuần	75.3 tỷ VNĐ	▼ 33.7 ▼ 30.9%
LN gộp	8.98 tỷ VNĐ	▼ 3.62 ▼ 28.7%
LN thuần	0.38 tỷ VNĐ	▼ 0.41 ▼ 52.6%
LN sau thuế	0.36 tỷ VNĐ	▼ 0.15 ▼ 29.3%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

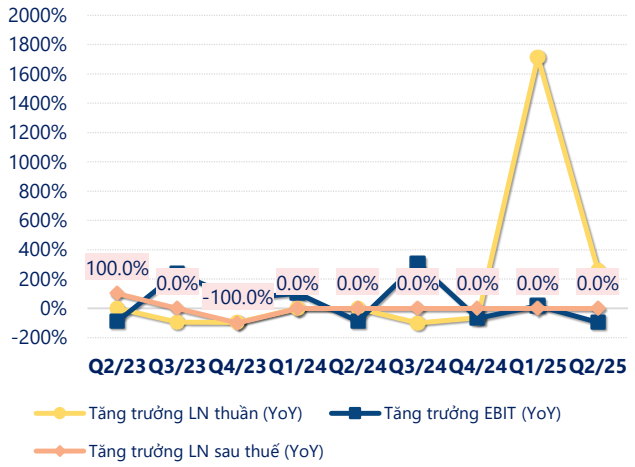
Lịch sử giá



CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

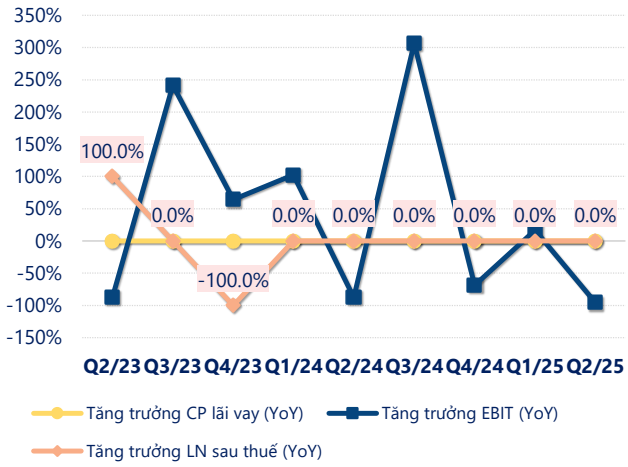
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



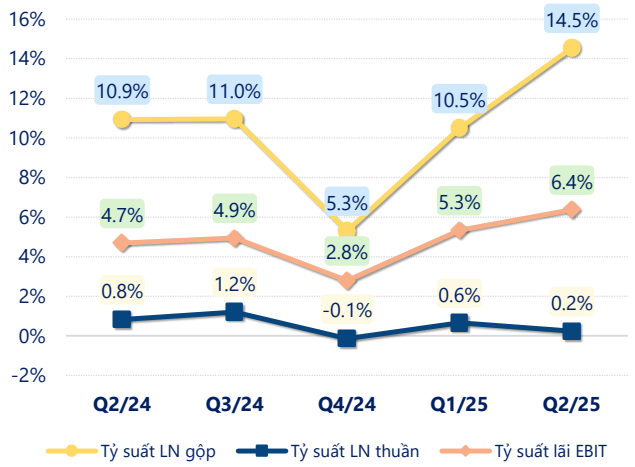
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



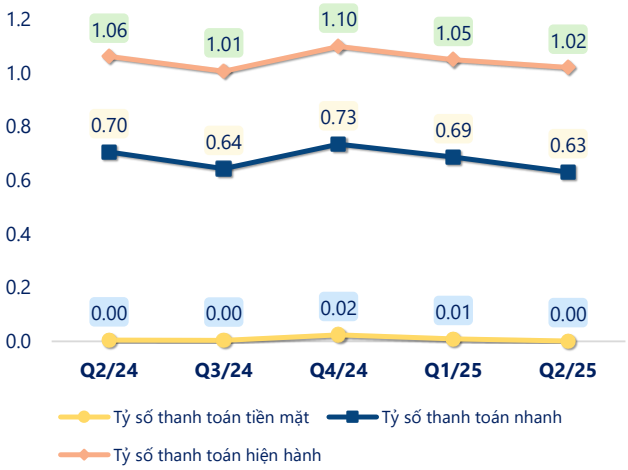
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



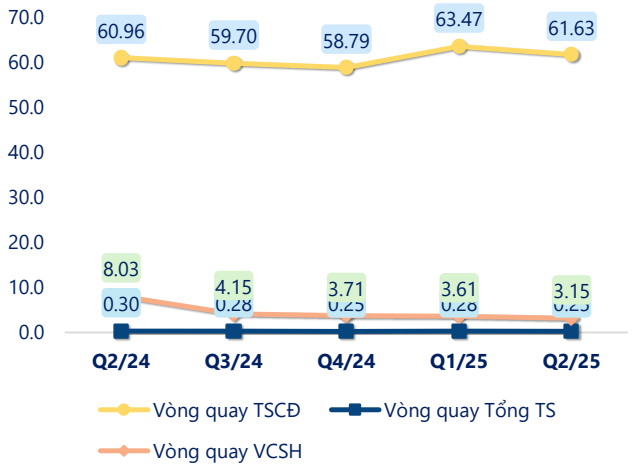
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



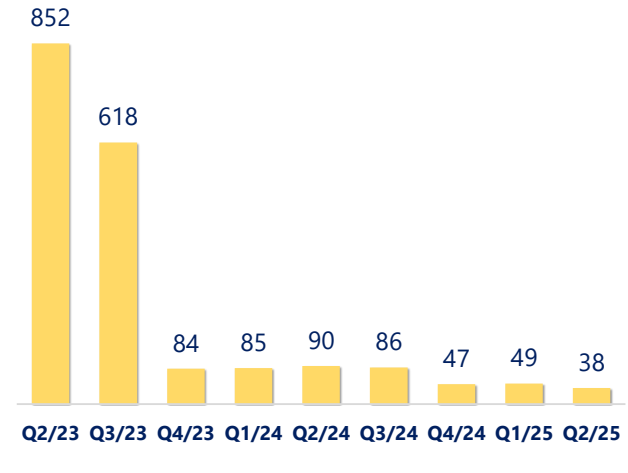
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

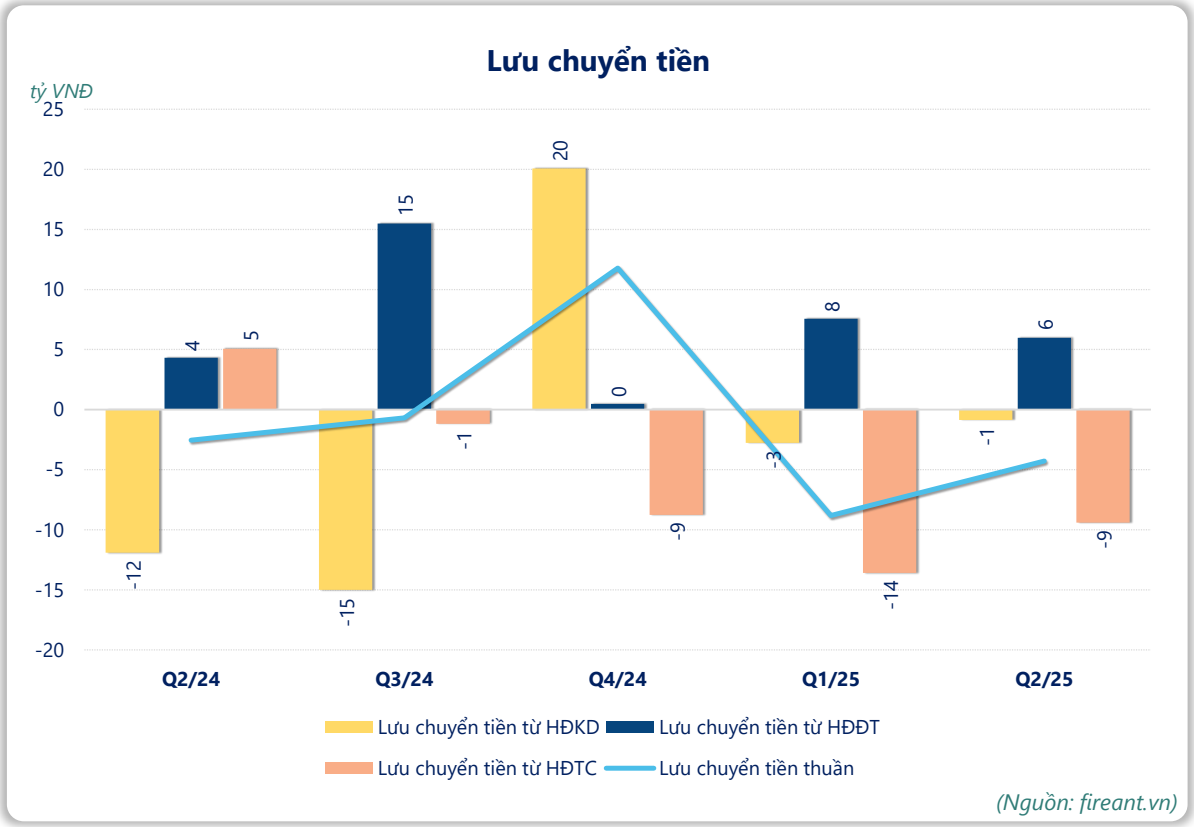


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng số 9 - VC9 (HNX: VC9)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**26.7**	**54.7**	**-51.3%**	**75.3**	**109**	**-30.9%**
Giá vốn hàng bán	22.8	48.7	-53.2%	66.3	96.5	-31.2%
Lợi nhuận gộp	3.88	5.97	-35.1%	8.98	12.6	-28.7%
Doanh thu HĐTC	-0.04	0.27	-116%	0.44	0.88	-50.3%
Chi phí TC	1.48	2.17	-31.9%	3.93	5.11	-23.1%
Chi phí lãi vay	1.48	2.17	-31.9%	3.93	5.11	-23.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.29**	**3.62**	**-36.6%**	**5.11**	**7.57**	**-32.5%**
LN thuần từ HĐKD	0.06	0.45	-86.4%	0.38	0.79	-52.6%
Lợi nhuận khác	**0.16**	**-0.06**	**364%**	**-0.01**	**-0.28**	**95.1%**
LN trước thuế	0.22	0.39	-43.8%	0.36	0.51	-29.3%
Lợi nhuận sau thuế	**0.22**	**0.39**	**-43.8%**	**0.36**	**0.51**	**-29.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.22**	**0.39**	**-43.8%**	**0.36**	**0.51**	**-29.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)